

Số:158/2019/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị B, sinh năm 1979

HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lê Thế T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị B, sinh năm 1979

HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lê Thế T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị B và anh Lê Thế T.

- **Về con chung:** Chị Dương Thị B và anh Lê Thế T đều xác định vợ chồng có một con chung là Lê Thế T1, sinh ngày 07/12/2008. Chị Bình, anh Tiền thống nhất, thỏa thuận giao chị Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Lê Thế T1, sinh ngày 07/12/2008. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị B, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, ruộng canh tác, về công sức:** Chị Dương Thị B và anh Lê Thế T đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Dương Thị B và anh Lê Thế T đều xác định vợ chồng không nợ ai tài sản gì và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị B phải chịu 150.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05398 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị B đã nộp đủ án phí DSST. Hoàn trả chị Dương Thị B 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05398 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h. Việt Yên;
- UBND xã Trung Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông